

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

1. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh, chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con: Anh, chị có hai con chung là cháu Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 18/9/2012 và cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 15/11/2014.

Anh, chị thống nhất: Sau khi ly hôn anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cẩm N và cháu Cẩm V, chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/4/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn T1 thuận tình ly hôn.
- Về con: Chị T và anh T1 có hai con chung là cháu Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 18/9/2012, cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 15/11/2014.

Anh, chị thỏa thuận: Giao cháu Lê Thị Cẩm N và cháu Lê Thị Cẩm V cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận chị T nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0001953 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (chị T đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Cao Văn Tuấn